

最后更新20.09.2026 05:55:04

前排序表

| 序号 | 姓名                        | 国棋ID | 会   | 等分 | 俱部/城市              |
|----|---------------------------|------|-----|----|--------------------|
| 1  | Cần, Thành Nam            |      | VIE | 0  | Clb Hoàng Gia      |
| 2  | Cần, Xuân Bách            |      | VIE | 0  | Clb Hoàng Gia      |
| 3  | Cao, Tùng Lâm             |      | VIE | 0  | Hoài Đức           |
| 4  | Đinh, Tuấn Hưng           |      | VIE | 0  | Clb Sơn Tây        |
| 5  | Đỗ, Anh Tuấn              |      | VIE | 0  | Clb Hoàng Gia      |
| 6  | Đoàn, Quang Minh          |      | VIE | 0  | Tự Do              |
| 7  | Hồ, Thùy An (Nữ)          |      | VIE | 0  | Clb Sơn Tây        |
| 8  | Khuất, Đức Minh           |      | VIE | 0  | Tiểu Học Thạch Hòa |
| 9  | Khuất, Văn Lâm            |      | VIE | 0  | Tiểu Học Thạch Hòa |
| 10 | Lê, Nhật Khánh            |      | VIE | 0  | Clb Thiên Trường   |
| 11 | Lê, Tiến Đạt              |      | VIE | 0  | Clb Quốc Oai       |
| 12 | Nguyễn, Cát Tường Vy (Nữ) |      | VIE | 0  | Clb Hoàng Gia      |
| 13 | Nguyễn, Duy Lâm           |      | VIE | 0  | Clb Sơn Tây        |
| 14 | Nguyễn, Gia Khánh         |      | VIE | 0  | Clb Thiên Trường   |
| 15 | Nguyễn, Hồng Hiến         |      | VIE | 0  | Clb Hoàng Gia      |
| 16 | Nguyễn, Linh Chi (Nữ)     |      | VIE | 0  | Clb Hoàng Gia      |
| 17 | Nguyễn, Quang Anh         |      | VIE | 0  | Clb Hoàng Gia      |
| 18 | Nguyễn, Thái Quý          |      | VIE | 0  | Clb Hoàng Gia      |
| 19 | Vũ, Phạm Hà My (Nữ)       |      | VIE | 0  | Clb Sơn Tây        |
| 20 | Vũ, Văn Bách              |      | VIE | 0  | Clb Quốc Oai       |
| 21 | Vương, Minh Đức           |      | VIE | 0  | Clb Quốc Oai       |

你找到次比所有料在 <https://chess-results.com/tnr1500057.aspx?lan=33>  
国象棋比成服器: Chess-Results